

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN TÂN BÌNH  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2022/HS-ST

Ngày : 22/8/2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH - TP. HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trương Ngọc Tâm

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Xuân Thảo
2. Ông Bùi Hữu Phước

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Dương Thị Ngọc Lữ – Thư ký tòa án nhân dân quận Tân Bình - Tp. Hồ Chí Minh

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Đặng Tổ Trinh - Kiểm sát viên

Ngày 22 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 65/2022/TLST-HS ngày 22 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 100/2022/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 8 năm 2022 đối với các bị cáo:

1/TRẦN DUY V ; sinh năm 1990 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú: đường S, phường Q, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn B (chết) và bà Khúc Thị N; vợ, con; không có; tiền án: không; tiền sự : Quyết định số 260/QĐ-TA ngày 10/5/2019 Tòa án Nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 24 tháng, chấp hành xong ngày 28/11/2020; nhân thân: Bản án số 173/2009/HSST ngày 26/6/2009 bị Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, Bản án số 90/2014/HSST ngày 18/4/2014 Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và bản án số 126/2014/HSST ngày 03/6/2014 Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tổng hợp hình phạt 02 bản án là 02 năm 06 tháng tù. Ngày 27/5/2011 Ủy ban Nhân dân quận Tân Phú ra Quyết định đưa vào cơ sở bắt buộc chữa bệnh 24 tháng; tạm giữ, tạm giam: 23/02/2021 (Có mặt)

2/NGÔ H M; sinh năm 1988 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú: đường B, Phường K, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không;

trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Ngô H K (chết) và bà Nguyễn Thị Minh T (chết); vợ, con: không có; tiền án: Không; tiền sự: Quyết định số 76/2019/QĐ-TA ngày 27/6/2019 Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 18 tháng, chấp hành xong ngày 04/11/2020; nhân thân: Bản án số 1100/2005/HSST ngày 26/7/2005 Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp tài sản”; tạm giữ, tạm giam 23/02/2021 (Có mặt)

3/NGUYỄN VĂN T (Nguyễn Văn T1); sinh năm 1988 tại Sóc Trăng; nơi đăng ký thường trú: ấp B, xã P, huyện M, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn O (chết) và bà Bùi Thị L; vợ, con: không có; tiền án: Bản án số 16/2011/HSST ngày 21/01/2011 Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Bản án số 321/2012/HSST ngày 14/9/2012 Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”; Bản án số 20/2017/HSST ngày 19/01/2017 Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”; tiền sự: không có; tạm giữ, tạm giam: 23/02/2021 (Có mặt)

4/PHẠM ĐÌNH ANH D; sinh năm 1992 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú: đường Đ, Phường L, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Đình T (chết) và bà Nguyễn Thị Kim A; Vợ, con: Không có; tiền án: Không; tiền sự: Quyết định số 68/QĐ-TA ngày 23/4/2019 Tòa án nhân dân quận Tân Bình quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 24 tháng, chấp hành xong ngày 06/02/2021; nhân thân: Bản án số 15/2007/HSST ngày 28/6/2007 Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” nhưng cho hưởng án treo; Bản án số 206/2011/HSST ngày 18/8/2011 Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”; Bản án số 20/2016 ngày 15/01/2016 Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”; tạm giữ, tạm giam: 23/02/2021 (Có mặt)

*Bị hại :*

1/Anh Anh Trần Văn Khải H, sinh năm 1992 (Vắng mặt)

2/Chị Trần Thị Yên P, sinh năm 1989 (Có mặt)

Cùng địa chỉ : đường N4, phường K, quận P, Tp. HCM.

3/Anh Lê Văn C, sinh năm 1968; địa chỉ cư trú: tổ 28, ấp 4, xã A, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt)

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan :*

1/Bà Khúc Thị N, sinh năm 1958; địa chỉ cư trú: hẻm 146 đường K, khu phố 2, tổ 13 A, phường Đ, Quận Y, Tp. HCM (Vắng mặt)

2/Bà Nguyễn Thị Kim A, sinh năm 1964 (Có mặt)

3/Anh Phạm Đình Anh T, sinh năm 1990 (Có mặt)

Cùng địa chỉ : đường Đ, Phường L, quận B, Tp. HCM.

4/Anh Lê Văn T, sinh năm 1978; địa chỉ cư trú: khu phố 3, phường N, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt)

5/Chị Lê Kim P, sinh năm 199; địa chỉ cư trú: đường H, Phường E, quận B (Vắng mặt)

6/Anh La Thành L, sinh năm 1974, địa chỉ cư trú: đường L, Phường S, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 28/01/2021, Ngô Hoàng M chở Nguyễn Văn T bằng xe máy hiệu Vision màu trắng, không rõ biển số (M mượn của B, không rõ lai lịch) đi uống cà phê. Khi cả hai đi ngang qua nhà số D11/24G, tổ 28, ấp 4, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh phát hiện xe máy hiệu Honda Airblade biển số 59G1-258.47 của anh Lê Văn C để trong sân nhà, chìa khóa xe cắm trên xe, công tắc không khóa, không có người trông coi. M đứng ngoài cánh giới, T đi bộ vào lén lút dẫn xe máy biển số 59G1-258.47 ra khỏi nhà, mở công tắc điều khiển xe bỏ chạy, M điều khiển xe chạy theo sau về nhà trọ tại tổ 6, ấp 1B, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh sau đó tháo vớt bỏ biển số 59G1-258.47 thay biển số 69B1-363.43 gắn vào xe trộm cắp được để sử dụng.

Xe máy hiệu Honda Airblade, biển số 59G1-258.47 do ông Lê Văn T, sinh năm 1978, đăng ký thường trú tại số khu phố 3, phường N, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh đăng ký chủ sở hữu đứng tên dùm ông Lê Văn C do không có hộ khẩu tại Thành phố Hồ Chí Minh. Kết luận định giá tài sản số 667/KL-HĐĐGTS ngày 26/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự xe có giá trị là 7.500.000 đồng.

Khoảng 17 giờ 00 phút, ngày 22/02/2021, Trần Duy V đang ở nhà trọ không số ấp 1B, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh thì nhận được tin nhắn của Ngô Hoàng M rủ đi trộm cắp, V đồng ý. V rủ Nguyễn Văn T và điện thoại rủ Phạm Đình Anh D cùng đi trộm, T và D đều đồng ý. V hẹn gặp D tại đường Đồng Đen, quận Tân Bình. Một lúc sau, M điều khiển xe gắn máy Honda Airblade, gắn biển số 69B1-363.43 (xe trộm được ngày 28/01/2021), T điều khiển xe máy Yamaha Exciter biển số 68N1-241.51 đến phòng trọ để gặp V rồi cả ba cùng nhau đi gặp D. M điều khiển xe biển số 69B1-363.43 chở V, T điều khiển xe biển số 68N1-241.51 chạy một mình đến đường Đồng Đen, quận Tân Bình. Đến nơi, cả 03 gặp D điều khiển xe gắn máy Vespa Piaggio, biển số 59P1-638.92 đang chờ. Cả nhóm chạy xe đến Lô B, chung cư Bàu cát 2, Phường 10, quận Tân Bình gửi xe gắn máy Yamaha Exciter, biển số 68N1-241.51 của T. D điều khiển xe gắn máy Vespa màu đỏ biển số 59P1-638.92 chở T, M chở V bằng xe Airblade biển số 69B1-363.43. Cả nhóm đi qua nhiều tuyến đường để tìm tài sản sơ hở. Khi đến trước nhà 15/22/1 Nguyễn Phúc Chu, Phường 15, quận Tân Bình phát hiện có 02 xe gắn máy gồm 01 xe Vespa Piaggio màu trắng, biển số 59P2-973.35 của anh Trần Văn Khải H và 01 xe Honda Vision màu đen, biển số 59F1-95290 của chị Trần Thị Yến P đang dựng trước nhà, không khóa cổ

xe, không người trông coi. M dừng xe để V xuống đi bộ đến dẫn chiếc xe Vespa màu trắng, cùng lúc D dừng xe để T xuống đi bộ đến dẫn chiếc xe Honda Vision. Do không có chìa khóa để khởi động 02 xe, D chạy xe Vespa màu đỏ đẩy xe Vespa màu trắng vừa trộm được do V ngồi trên điều khiển. M điều khiển xe Airblade đẩy T ngồi trên xe Honda Vision vừa trộm được, cả nhóm cùng tẩu thoát về nhà trọ tại tổ 6, ấp 1B, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh. Tại đây, T gỡ mặt nạ xe Honda Vision đấu dây điện khởi động máy xe, gỡ và đổi biển số giữa xe Vespa Piaggio màu trắng biển số 59P2-973.35 và xe Honda Airblade biển số 69B1-363.43. Sau đó, V điện thoại cho Lai Anh H hỏi bán 02 xe máy vừa trộm được với giá 17.000.000 đồng. V không nói, H cũng không hỏi nguồn gốc 02 xe gắn máy. H đồng ý mua và nói V mang xe qua phòng trọ của H tại A5/23V/22A ấp 1B, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, V điều khiển xe Honda Vision vừa trộm được, M điều khiển xe Honda Airblade được gắn biển số 59P2-973.35 đi cùng V đến nhà trọ của H giao xe Honda Vision biển số 59F1-952.90 cho H. Lúc này, H nói vợ của H là bà Nguyễn Thị Thanh H1 đi cùng xe với M đến nhà trọ, nơi T ở để chạy chiếc xe Vespa Piaggio màu trắng mà nhóm V bán cho H, mang về nhà. H không nói và bà H1 không biết nguồn gốc xe gắn máy. H gọi điện cho người bạn tên T1, không rõ lai lịch có số điện thoại 0904347953 hỏi có mua xe Honda Vision giá 07 triệu đồng không (vì trước đó T1 nói với H cần mua xe tay ga giá rẻ để sử dụng đi lại), T1 đồng ý mua xe, H điều khiển xe đến đường Tây Lân, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân giao xe cho T1 và lấy tiền về phòng trọ. Do không xác định được lai lịch của tên T1 nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để mời làm việc, không thu hồi được xe.

Khi M và bà H đến nơi trọ của T để lấy xe Vespa Piaggio màu trắng được gắn biển số 69B1-363.43 mang về nhà trọ của H thì T điều khiển xe máy Honda Airblade, gắn biển số 59P2-973.35, đẩy chiếc xe Vespa Piaggio màu trắng vừa trộm được do H ngồi trên xe điều khiển, D điều khiển xe máy Vespa màu đỏ biển số 59P1-638.92 chở M cùng đến nhà trọ của H. Tại đây, H đưa cho V 17.000.000 đồng, V chia đều cho V, M, D, T mỗi người 4.100.000 đồng, còn lại 600.000 đồng V đưa cho T để chi tiêu ăn uống cho cả nhóm.

Qua truy xét, ngày 23/02/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình mời Phạm Đình Anh D về làm việc, D khai nhận cùng Ngô Hoàng M, Nguyễn Văn T, Trần Duy V trộm cắp 02 chiếc xe máy trên. Tiến hành cho D xác định địa điểm nơi ở tại nhà trọ tại tổ 6, ấp 1B, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh mời T, V làm việc. Cho các đối tượng xác định nhà ở của H, mời H về làm việc, thu giữ chiếc xe máy Vespa màu trắng mà D cùng đồng bọn đã trộm cắp của anh H. Chiều ngày 23/02/2021, Cơ quan Công an mời M làm việc, thu giữ chiếc xe máy Air Blade bị đổi biển số 59P2-973.35 (có số khung: AC-0045909, số máy: ACE-0045909 có biển số thật là: 59G1-258.47), là xe mà M sử dụng chở V đi trộm cắp xe máy cùng với D, T vào ngày 22/02/2021 và là xe M cùng T trộm của anh C tại Bình Chánh.

Lai Anh H khai nhận quen biết với Trần Duy V, trong lúc uống cà phê nói chuyện muốn mua xe máy mới do xe Wave của H đã cũ. H mua 02 xe máy Vespa màu trắng và Honda Vision màu đen của V với giá rẻ để sử dụng đi lại và mua dùm cho bạn tên là T1, H không hỏi nguồn gốc của 02 xe, nghĩ 02 xe bị mất giấy tờ nên V bán rẻ, nếu biết 02 xe máy trên là xe do trộm cắp mà có thì H không mua. Khi

công an quận Tân Bình mời về làm việc, H mới biết xe do trộm cắp mà có. Khi H nói với vợ là Nguyễn Thị Thanh H1 đi cùng M lấy xe Vespa màu trắng đem về cho H, H không nói cho H1 biết mua xe của V, H1 cũng không hỏi, chỉ H1 không biết 02 xe máy H mua của V là xe do trộm cắp mà có.

Kết quả định giá xe máy Vespa biển số 59P2-973.35 trị giá 60.000.000 đồng, xe do bà Lê Kim P, sinh năm 1991, thường trú tại số 654/1 Phạm Văn Hai, Phường 3, quận Tân Bình đứng tên chủ sở hữu giúp cho ông Trần Văn Khải H do không có hộ khẩu tại Thành phố Hồ Chí Minh. Trả chiếc xe trên cho ông H, ông H không có ý kiến yêu cầu gì.

Kết quả định giá xe máy Honda Vision biển số 59F1-95290 trị giá 25.000.000 đồng, do anh La Thành L, sinh năm 1974, thường trú tại số đường S, Phường N, Quận 3 đứng tên đăng ký chủ sở hữu xe giúp cho chị Trần Thị Yến P, xe chưa thu hồi được, chị P yêu cầu bồi thường 25.000.000 đồng.

Quá trình điều tra, Trần Duy V, Ngô Hoàng M, Nguyễn Văn T và Phạm Đình Anh D thừa nhận hành vi phạm tội như nêu trên. Ngoài ra Trần Duy V, Ngô Hoàng M và Nguyễn Văn T tham gia các vụ trộm cắp xe máy khác trên địa bàn huyện Bình Chánh và huyện Hóc Môn, cụ thể như sau:

- *Vụ thứ 1:* Khoảng 19 giờ 00 phút, (không xác định ngày) tháng 01/2021, M chở T bằng xe máy Honda Airblade, biển số 69B1-363.43, V chạy xe một mình bằng xe Honda Wave (không rõ biển số) đi trộm cắp 01 chiếc xe máy hiệu Honda Future, không rõ biển số tại lề đường 2-3-4, tổ 5, ấp 1B, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh. T là người trực tiếp lấy trộm xe máy. Sau đó, T đem bán cho một người đàn ông tên Sơn (không rõ lai lịch) được 4.000.000 đồng, cả nhóm chia đều nhau tiêu xài hết.

- *Vụ thứ 2:* Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 18/02/2021, M chở V bằng xe máy Honda Airblade, gắn máy biển số 69B1-363.43 đi trộm cắp 01 chiếc xe máy hiệu Honda Airblade, không rõ biển số tại đường 2-3-4, tổ 6, ấp 1B, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh. V trực tiếp lấy trộm xe rồi một mình điều khiển xe mang bán cho Lai Anh H được 5.000.000 đồng. V và M chia nhau mỗi người được chia 2.500.000 đồng, tiêu xài hết nhưng H không thừa nhận. Tiến hành cho V và H đối chất, H vẫn không thừa nhận mua xe trên của V.

- *Vụ thứ 3:* Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 25/01/2021, M điều khiển xe máy hiệu Honda Airblade, gắn máy biển số 69B1-363.43 chở T, V chạy xe một mình bằng xe Honda Wave (xe của T, không nhớ biển số) đi trộm được 01 xe máy hiệu Honda Vision không rõ biển số, tại khu vực đối diện Khu câu cá “Quê Hương”, đường Dương Công Khi, ấp 4, xã Xuân Thới Sơn, huyện Hóc Môn. T trực tiếp lấy trộm xe máy rồi điều khiển xe mang bán cho một người đàn ông tên S (không rõ lai lịch) được 6.000.000 đồng, chia mỗi người 2.000.000 đồng, tiêu xài hết.

- *Vụ thứ 4:* Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 19/02/2021, M chở T bằng xe máy Honda Airblade được gắn máy biển số 69B1-363.43, V chạy xe một mình bằng xe Honda Wave (xe của T, không nhớ biển số) đi trộm cắp 01 chiếc xe máy hiệu Honda Vision, không rõ biển số tại đường Kênh Trung Ương, tổ 6, ấp 3A, xã Vĩnh Lộc A,

huyện Bình Chánh. T trực tiếp lấy trộm xe máy đem bán cho một người đàn ông tên S (không rõ lai lịch) được 6.000.000 đồng, cả nhóm chia nhau tiêu xài hết.

- *Vụ thứ 5:* Khoảng 18h00' một ngày trong tháng 01/2021, M chở V bằng xe máy Honda Airblade, được gắn máy biển số 69B1-363.43, T chạy xe một mình bằng xe Honda Wave (xe của T, không nhớ biển số) đi trộm cắp 01 chiếc xe máy hiệu Yamaha Exciter, không rõ biển số, tại đường Dương Công Khi, tổ 17, ấp 1, xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn. V là người trực tiếp lấy trộm xe máy. Sau đó, T đem bán cho một người đàn ông tên S (không rõ lai lịch) được 4.000.000 đồng, cả nhóm chia đều nhau tiêu xài hết.

- *Vụ thứ 6:* Khoảng 19 giờ 00 phút ngày không xác định trong tháng 01/2021, M chở T bằng xe máy Honda Airblade gắn máy biển số 69B1-363.43, V chạy xe một mình bằng xe Honda Wave (xe của T, không nhớ biển số) đi trộm cắp 01 chiếc xe máy hiệu Yamaha Sirius, không rõ biển số tại đường XTT 3, tổ 17, ấp 1, xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn. T là người trực tiếp lấy trộm xe máy. Sau đó, T đem bán cho một người đàn ông tên S (không rõ lai lịch) được 4.000.000 đồng, cả nhóm chia đều nhau tiêu xài hết.

- *Vụ thứ 7:* Khoảng 19h00' ngày 31/01/2021, M chở T bằng xe máy Honda Airblade, được gắn máy biển số: 69B1-363.43, V chạy xe một mình bằng xe Honda Wave (xe của T, không nhớ biển số) đi trộm cắp 01 chiếc xe máy hiệu Honda Airblade, không rõ biển số tại đường Rạch Cầu Suối, tổ 17, ấp 6C, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh. T là người trực tiếp lấy trộm xe máy. Sau đó, T đem bán cho một người đàn ông tên S (không rõ lai lịch) được 5.000.000 đồng, cả nhóm chia đều nhau tiêu xài hết.

- *Vụ thứ 8:* Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 03/2/2021, M chở T bằng xe máy Honda Airblade, được gắn máy biển số: 69B1-363.43. V chạy xe một mình bằng xe Honda Wave (xe của T, không nhớ biển số) đi trộm cắp 01 chiếc xe máy hiệu Honda Airblade, không rõ biển số, tại đối diện nhà số 59/1B đường Dương Công Khi, tổ 17, ấp 1, xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn. T là người trực tiếp lấy trộm xe máy. Sau đó, T đem bán cho một người đàn ông tên S (không rõ lai lịch) được 5.000.000 đồng, cả nhóm chia đều nhau tiêu xài hết.

Công an quận Tân Bình đưa V, T, M đi xác định địa điểm, xác minh tại Công an các địa phương nơi xảy ra các vụ trộm xe máy trên nhưng không có ai đến trình báo như các đối tượng khai nhận. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình đăng báo tìm người bị hại trong 08 vụ trộm cắp trên, nhưng chưa có kết quả. Có công văn đề nghị Công ty thông tin di động Mobifone cung cấp thông tin chủ thuê bao số điện thoại Sơn sử dụng 0798684220 và số điện thoại T1 sử dụng 0904347953 nhưng chưa có kết quả trả lời.

Do không xác định được bị hại và không thu giữ được xe máy bị trộm cắp trong 08 vụ nêu trên nên không có căn cứ để xử lý hình sự đối với Trần Duy V, Nguyễn Văn T, Ngô Hoàng M về hành vi trộm cắp tài sản mà các bị cáo khai nhận.

Vật chứng:

02 USB lưu giữ hình ảnh các đối tượng trộm cắp xe máy tại trước nhà số 15/22/1 Nguyễn Phúc Chu, Phường 15, quận Tân Bình và tại nhà số D11/24G, tổ 28, ấp 4, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh.

- Thu giữ của Trần Duy V:

01 chiếc xe máy hiệu Suzuki Viva màu xanh đen, biển số 53P5-4576 (SK: 116186-BE42DVN. SM: 116186-E412VN), chủ sở hữu xe là bà Khúc Thị N cho Trần Duy V mượn sử dụng, không biết V sử dụng xe đi trộm cắp tài sản, Cơ quan điều tra trả chiếc xe trên cho bà N; 01 điện thoại di động hiệu Samsung, có 2 simcard V sử dụng để liên lạc với đồng bọn đi trộm cắp tài sản; 01 nón bảo hiểm màu vàng, 01 đôi dép xộp màu trắng có chữ Lacoste, 01 quần Jean dài màu xanh trắng, 01 áo khoác dài tay; số tiền 4.000.000 đồng V được chia khi bán xe trộm cắp.

- Thu giữ của Nguyễn Văn T:

01 xe gắn máy hiệu Yamaha Exciter, gắn biển số 68N1-241.51 (có số khung: RLCE55P10DY261062, số máy: 55P1-261067), T mua của một người đàn ông không rõ lai lịch tại phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân vào ngày mùng 3 tết Tân Sửu 2021 với giá 4.000.000 đồng để sử dụng. Công an huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam cấp biển số 92H1-728.37, chủ sở hữu bà Phạm Thị Đ, sinh năm 1994, đăng ký thường trú tại Việt Sơn, xã Bình Trị, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam. Chỗ ở: 17/5 ấp 2, xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh. Ngày 30/01/2021, chồng bà Đ là ông Nguyễn Tấn H dựng xe trước cửa phòng trọ tại ấp 2, xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn thì bị mất trộm. Ông H đến Công an xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn trình báo sự việc. Ngày 07/6/2021, bàn giao chiếc xe máy này cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hóc Môn điều tra xử lý theo thẩm quyền.

Qua xác minh được biết biển số 68N1-241.51 là xe hiệu Honda Winne, do ông Lê Tuấn K (HKTT: ấp Bình Minh, xã Vĩnh Bình Bắc, huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang) đăng ký sở hữu. Hiện ông K không có mặt tại địa phương, đi đâu không rõ nên không làm việc được với ông K. Cơ quan điều tra đã trưng cầu Phòng PC09 Công an Thành phố Hồ Chí Minh giám định biển số 68N1-241.51. Kết quả: Do không có mẫu so sánh tương ứng nên không đủ cơ sở kết luận biển số trên là thật hay giả.

01 điện thoại di động hiệu Nokia, có số IMEI: 356339058517758, bên trong có 01 simcard, số thuê bao 0352407606. T sử dụng để liên lạc với đồng bọn đi trộm cắp tài sản; số tiền 4.850.000 đồng, trong đó có 4.100.000 đồng là tiền T được chia khi bán xe trộm cắp, còn lại 750.000 đồng là tiền làm thuê trước đó mà có; 01 nón bảo hiểm màu đen; 01 áo thun ngắn tay màu đen; 01 áo khoác dài tay màu xám đen; 01 quần Jean dài màu đen; 01 đôi dép quai ngang màu đen.

- Thu giữ của Ngô Hoàng M:

01 xe gắn máy Honda Airblade, biển số 59P2-973.35 (số khung: AC-0045909, số máy: ACE-0045909). Xác minh xe máy là tài sản của ông Lê Văn C bị mất trộm xảy ra khoảng 18 giờ 30 phút ngày 28/01/2021 tại nhà số D11/24G, tổ 28, ấp 4, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh. Ngày 02/4/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh đã khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với Ngô Hoàng M và

Nguyễn Văn T, đồng thời chuyển vụ án cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình nhập vụ án để điều tra, xử lý chung, đã trả chiếc xe trên cho ông Lê Văn C và không có ý kiến yêu cầu gì.

Số tiền 2.700.000 đồng M được chia khi bán xe trộm cắp được tại Phường 15, quận Tân Bình vào ngày 22/02/2021 (M được chia 4.100.000 đồng, đã tiêu xài hết 1.400.000 đồng, còn lại 2.700.000 đồng); 01 điện thoại di động hiệu Nokia, có số IMEI: 351876026943488, bên trong có 01 simcard có số thuê bao 0966654064; 01 điện thoại di động hiệu Vivo, có số IMEI 1: 864361059563958, số IME 2: 864361059563941. Bên trong có 2 simcard (01 simcard có số thuê bao 0909450490 và 01 simcard có số thuê bao 0879522507), sử dụng liên lạc với đồng bọn đi trộm cắp tài sản; 01 áo khoác dài tay màu đen có chữ Men Weax, 01 quần thun dài màu xám, 01 đôi dép màu xanh đen có chữ Evest.

Thu giữ của Phạm Đình Anh D:

- 01 xe gắn máy Vespa Piaggio, biển số 59P1-638.92, qua xác minh xe do Phạm Đình Anh T đứng tên chủ sở hữu, cho em trai là Phạm Đình Anh D mượn để sử dụng không biết D sử dụng xe đi trộm cắp tài sản, Cơ quan điều tra trả chiếc xe máy trên cho anh T.

- 01 điện thoại di động VSMART, có số IMEI 1: 351088462909037, số IMEI 2: 351088462909045, bên trong có 01 simcard có số thuê bao 0906351171, D mượn của mẹ là bà Nguyễn Thị Kim A để sử dụng, bà Anh không biết D liên lạc vào mục đích trộm cắp tài sản, Cơ quan điều tra trả lại điện thoại và simcard cho bà A;

- Số tiền 4.100.000 đồng, D được chia khi bán xe trộm cắp; 01 quần Jean dài màu đen xám lưng quần phía sau có chữ M/D, 01 áo sơ mi dài tay trên cổ áo có chữ M&T Collection, 01 nón kết có chữ HP, 01 đôi dép nhựa màu trắng trên quai dép có 03 sọc xanh – đen – đỏ.

Tạm giữ của Lai Anh H:

01 xe gắn máy hiệu Piaggio Vespa, gắn biển số 69B1-363.43 do V, M, T, D trộm cắp của anh Trần Văn Khải H vào tối ngày 22/02/2021 tại Phường 15, quận Tân Bình rồi bán cho Lai Anh H, Cơ quan điều tra đã trả xe Vespa kèm theo biển số 59P2-97335 cho anh H, không có ý kiến yêu cầu gì.

Xác minh biển số 69B1-363.43 là xe hiệu Yamaha Exciter do Tiêu Kim S có HKTT tại 214A, Ấp 3, xã Tắc Vân, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau đứng tên chủ sở hữu. Hiện bà S không có mặt tại địa phương, đi đâu không rõ nên không làm việc được với bà S. Trung cầu Phòng PC09 Công an Thành phố Hồ Chí Minh giám định biển số 69B1-363.43, kết quả: do không có mẫu so sánh tương ứng nên không đủ cơ sở kết luận biển số trên là thật hay giả.

01 điện thoại di động OPPO CPH1609, số IMEI 1: 865251032416276, số IMEI 2: 865251032416268. Bên trong có 02 số điện thoại, số thuê bao 0903165457 và 0362715097. H mua cũ điện thoại này về sử dụng, không có giấy tờ gì. Do quá trình điều tra ban đầu, H khai không biết 02 xe máy mua của V và đồng bọn là xe do trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra đã trả chiếc điện thoại cùng 02 Simcard trên cho Lai Anh H.



Đối với biển số 62T1-15718 có sẵn trong cốp xe Vespa mua của V, H bỏ ra để tại nơi, qua xác minh biển số trên do ông Nguyễn Minh T đứng tên chủ sở hữu xe máy hiệu Honda Wave, đầu năm 2021 ông bán xe cho một người không rõ lai lịch, không làm giấy tờ mua bán. Đối với biển số xe 59X1-84675 H nhặt được ngoài đường đem về nhà, xác minh được biết do ông Nguyễn Minh C đứng tên chủ sở hữu xe máy hiệu Honda Wave, ông C đã bán xe khoảng 01 năm cho một người không rõ lai lịch, không làm giấy tờ mua bán. Kết quả trưng cầu Phòng PC09 Công an Thành phố Hồ Chí Minh: Do không có mẫu so sánh tương ứng nên không đủ cơ sở kết luận 02 biển số trên là thật hay giả.

Đối với Lai Anh H, mặc dù không thừa nhận biết rõ 02 xe gắn máy do Trần Duy V cùng đồng bọn phạm tội mà có nhưng ý thức của H biết những xe mà V bán cho H là xe không hợp pháp qua việc V không có nghề nghiệp, không kinh doanh mua bán liên quan xe gắn máy nhưng H hỏi mua xe giá rẻ từ V, khi nhận xe thì không giấy tờ, không có chìa khóa, phải đầu dây công tắc 01 xe để điều khiển, xe còn lại không đầu được phải dùng xe khác đẩy đến giao cho H, trị giá 02 xe là 85.000.000 đồng nhưng V bán cho H 17.000.000 đồng, thấp hơn gấp 05 lần giá trị thực tế, có cơ sở xác định ý thức của H biết 02 xe trên không hợp pháp và là tài sản do V cùng đồng bọn trộm cắp mà có. Xác minh tại Công an phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú kết quả H có hộ khẩu thường trú tại 285/28A Trịnh Đình Trọng, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú. Gia đình đã bán nhà đi từ năm 2004 đến nay, hiện Lai Anh H đi đâu không rõ. Ngày 31/5/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra khởi tố bị can, ra lệnh bắt tạm giam đối với H về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Quá trình điều tra, H không có mặt tại địa phương, Cơ quan Cảnh sát điều tra ra Quyết định truy nã, đồng thời tách vụ án để điều tra xử lý riêng.

Đối với đối tượng tên ”T1” và ”S”, quá trình điều tra chưa xác định được lai lịch, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ.

Tại bản cáo trạng số 55/CT-VKS ngày 21 tháng 7 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình đã truy tố các bị cáo Trần Duy V, Ngô Hoàng M và Phạm Đình Anh D về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2, Điều 173 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát tại phần luận tội đã tóm tắt lại hành vi phạm tội của các bị cáo, nêu ra các nguyên nhân, điều kiện phạm tội, nêu rõ tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử phạt : bị cáo Trần Duy V từ 04 năm 06 tháng tù đến 05 năm 06 tháng tù; bị cáo Nguyễn Văn T từ 06 năm tù đến 07 năm tù; bị cáo Ngô Hoàng M từ 05 năm tù đến 06 năm tù; bị cáo Phạm Đình Anh D từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm 06 tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, ghi nhận bị cáo Trần Duy V, Phạm Đình Anh D đã bồi thường cho bị hại Trần Thị Yến P. Bị cáo Nguyễn Văn T và Ngô Hoàng M có trách nhiệm bồi thường cho bị hại.

- Về vật chứng thì đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.
- Các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, sau phần luận tội của Viện kiểm sát, các bị cáo không tranh luận, bào chữa mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố các bị cáo Trần Duy V, Ngô Hoàng M, Nguyễn Văn T và Phạm Đình Anh D, Điều tra viên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình được phân công điều tra giải quyết vụ án đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Căn cứ diễn biến tại phiên tòa, thông qua phần xét hỏi, tranh luận nhận thấy lời khai, chứng cứ phạm tội phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Xét thấy lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với bản kết luận điều tra của cơ quan cảnh sát điều tra, bản cáo trạng của Viện kiểm sát, lời khai của người làm chứng cùng tang vật, các tài liệu chứng cứ khác thu được trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy đủ cơ sở kết luận hành vi lợi dụng sơ hở, lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác do các bị cáo Trần Duy V, Ngô Hoàng M, Nguyễn Văn T và Phạm Đình Anh D thực hiện với tổng trị giá tài sản 85.000.000 đồng, cụ thể chiếm đoạt xe Honda Vision màu đen, biển số 59F1-95290 trị giá 25.000.000 đồng của chị Trần Thị Yến P; chiếm đoạt xe gắn máy hiệu Piaggio Vespa màu trắng biển số 59P2-973.35 trị giá 60.000.000 đồng của anh Trần Văn Khải H. Ngoài ra Nguyễn Văn T và Ngô Hoàng M thực hiện trộm cắp xe gắn máy Honda Airblade biển số 59G1-258.47 của anh Lê Văn C trị giá 7.500.000 đồng tại địa bàn huyện Bình Chánh.

Hành vi của các bị cáo thực hiện đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo Nguyễn Văn T (tên gọi khác Nguyễn Văn T) còn 03 tiền án chưa được xóa, lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Xét về tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi trộm cắp tài sản của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu, quản lý tài sản hợp pháp của công dân được Nhà nước và pháp luật bảo hộ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Các bị cáo đã thành niên, đủ khả năng nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác bị pháp luật ngăn cấm và bị trừng trị nhưng do động cơ tham lam, tư lợi muốn có tiền tiêu xài, phục vụ nhu cầu bản thân các bị cáo cố tình thực hiện hành vi phạm tội, chứng tỏ các bị cáo có thái độ xem thường pháp luật. Đây là

vụ án có đồng phạm, có sự thống nhất ý chí trước khi thực hiện hành vi phạm tội nhưng ở mức độ giản đơn trong đó bị cáo M là người rủ rê và là người giúp sức, bị cáo V là người trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp và là người tiêu thụ tài sản sau khi trộm được; bị cáo T trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp, bị cáo D là người giúp sức cảnh giới và đẩy xe sau khi trộm được. Nhân thân các bị cáo xấu, đã nhiều lần bị xét xử, xử lý hành chính, là đối tượng nghiện ma túy do đó cần xem xét vai trò, tính chất, mức độ phạm tội của từng bị cáo để xử phạt các bị cáo mức án phù hợp để có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung, tạo điều kiện cho các bị cáo từ bỏ ma túy.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ: Hội đồng xét xử xem xét tình tiết: các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, đã tự nguyện bồi thường cho bị hại (bị cáo V, D, T) để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo theo quy định tại điểm b, h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo T, M phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Lê Văn C, Trần Văn Khải H, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Khúc Thị N, Phạm Đình Anh T và Nguyễn Thị Kim A đã nhận lại tài sản, không có ý kiến yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Bị hại Trần Thị Yến P yêu cầu bồi thường số tiền 25.000.000 đồng tương đương giá trị chiếc xe Honda Vision màu đen, biển số 59F1-95290 mà các bị cáo chiếm đoạt, các bị cáo nộp lại số tiền 14.900.000 đồng (tiền bán xe của chị P), cụ thể: M là 2.700.000 đồng, D là 4.100.000 đồng, V là 4.000.000 đồng và T là 4.100.000 đồng. Bị cáo T đồng ý dùng tiền cá nhân là 750.000 đồng bị thu giữ bồi thường cho bị hại. Tổng số tiền bị thu giữ là 15.650.000 đồng, chị P yêu cầu nhận lại số tiền này và căn trừ vào nghĩa vụ bồi thường của các bị cáo. Tại phiên tòa bị cáo D đã bồi thường cho bị hại số tiền 2.150.000 đồng, bị cáo V đã bồi thường số tiền 2.250.000 đồng. Chị P yêu cầu bị cáo M bồi thường số tiền 3.550.000 đồng, bị cáo T bồi thường số tiền 1.400.000 đồng và các bị cáo đồng ý bồi thường. Xét trình bày và yêu cầu bồi thường của chị P là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về tang vật vụ án:

02 USB lưu giữ hình ảnh các đối tượng trộm cắp xe máy tại trước nhà số 15/22/1 Nguyễn Phúc Chu, Phường 15, quận Tân Bình và tại nhà số D11/24G, tổ 28, ấp 4, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, tiếp tục lưu hồ sơ vụ án.

01 nón bảo hiểm màu vàng, 01 đôi dép xốp màu trắng có chữ Lacoste, 01 quần Jean dài màu xanh trắng, 01 áo khoác dài tay (bị cáo V); 01 nón bảo hiểm màu đen; 01 áo thun ngắn tay màu đen; 01 áo khoác dài tay màu xám đen; 01 quần Jean dài màu đen; 01 đôi dép quai ngang màu đen (bị cáo T); 01 áo khoác dài tay màu đen có chữ Men Weax, 01 quần thun dài màu xám, 01 đôi dép màu xanh đen có chữ Evest (bị cáo M); 01 quần Jean dài màu đen xám lưng quần phía sau có chữ M/D, 01 áo sơ mi dài tay trên cổ áo có chữ M&T Collection, 01 nón kết có chữ HP, 01 đôi

dép nhựa màu trắng trên quai dép có 03 sọc xanh – đen – đỏ (bị cáo D) là vật dụng cá nhân của các bị cáo, không yêu cầu nhận lại và không có giá trị nên cần tịch thu hủy.

01 điện thoại di động hiệu Nokia 1280, có số IMEI: 356339058517758, bên trong có 01 simcard có số 8984/04800/00657/45746; 01 điện thoại di động hiệu Vivo 2019, có số IMEI 1: 864361059563958, số IME 2: 864361059563941, bên trong có 2 simcard (01 simcard có số 8401-1810-5046-7616 và 01 simcard có số: 898408100-08725309658); 01 điện thoại di động hiệu Samsung, số IMEI 1:353996322874712, số IME 2: 354281942874718, bên trong có 2 simcard (01 simcard có số 8401-1812-5016-8642 và 01 simcard có số 89840-20001-0528-43159); 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1280, có số IMEI: 351876026943488, bên trong có 01 simcard có số 8984/04800/03120/59889 các bị cáo liên lạc để thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Các biển số xe: 69B1-363.43, 59X1-84675, 68N1-241.51 và 62T1-15718 là biển số không rõ nguồn gốc, không có cơ sở xác định thật giả, các bị cáo sử dụng gắn vào các xe máy làm phương tiện phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

Số tiền 15.650.000 đồng, trong đó có 14.900.000 đồng do các bị cáo giao nộp là tiền các bị cáo bán xe của chị P và 750.000 đồng là tiền cá nhân bị cáo T đồng ý bồi thường cho bị hại nên cần giao trả cho bị hại Trần Thị Yến P.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và các bị cáo T, Minh chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173, điểm b, h, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Trần Duy V và Phạm Đình Anh D.

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173, điểm h, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Ngô Hoàng M.

Căn cứ vào điểm c, g khoản 2 Điều 173, điểm b, h, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Văn T.

Căn cứ Điều 30, Điều 106, Điều 135 và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017;

Căn cứ các Điều 357, 468, 584, 587, 589 Bộ luật Dân sự.

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

[1] Tuyên bố các bị cáo Trần Duy V, Ngô Hoàng M, Nguyễn Văn T, Phạm Đình Anh D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo: Trần Duy V 05 (Năm) năm tù về “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam: 23/02/2021

Xử phạt bị cáo: Ngô Hoàng M 05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam: 23/02/2021

Xử phạt bị cáo: Nguyễn Văn T 06 (Sáu) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam: 23/02/2021

Xử phạt bị cáo: Phạm Đình Anh D 04 (Bốn) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam: 23/02/2021

[2] Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo Ngô Hoàng M có trách nhiệm bồi thường cho chị Trần Thị Yến P số tiền 3.550.000 (Ba triệu năm trăm năm mươi ngàn) đồng. Bị cáo Nguyễn Văn T có trách nhiệm bồi thường cho chị Trần Thị Yến P số tiền 1.400.000 (Một triệu bốn trăm ngàn) đồng.

Kể từ ngày chị Trần Thị Yến P có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong, các bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi chậm thi hành án tương ứng với thời gian chưa thi hành án theo quy định tại Điều 357 và 468 Bộ luật Dân sự.

[3] Về xử lý vật chứng :

- Giao trả số tiền 15.650.000 (Mười lăm triệu sáu trăm năm mươi ngàn) đồng cho chị Trần Thị Yến P.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1280, có số IMEI: 356339058517758, bên trong có 01 simcard có số 8984/04800/00657/45746; 01 điện thoại di động hiệu Vivo 2019, có số IMEI 1: 864361059563958, số IME 2: 864361059563941, bên trong có 2 simcard (01 simcard có số 8401-1810-5046-7616 và 01 simcard có số: 898408100-08725309658); 01 điện thoại di động hiệu Samsung, số IMEI 1: 353996322874712, số IME 2: 354281942874718, bên trong có 2 simcard (01 simcard có số 8401-1812-5016-8642 và 01 simcard có số 89840-20001-0528-43159); 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1280, có số IMEI: 351876026943488, bên trong có 01 simcard có số 8984/04800/03120/59889.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 nón bảo hiểm màu vàng, 01 đôi dép xộp màu trắng có chữ Lacoste, 01 quần Jean dài màu xanh trắng, 01 áo khoác dài tay; 01 nón bảo hiểm màu đen; 01 áo thun ngắn tay màu đen; 01 áo khoác dài tay màu xám đen; 01 quần Jean dài màu đen; 01 đôi dép quai ngang màu đen; 01 áo khoác dài tay màu đen có chữ Men Weax, 01 quần thun dài màu xám, 01 đôi dép màu xanh đen có chữ Evest; 01 quần Jean dài màu đen xám lưng quần phía sau có chữ M/D, 01 áo sơ mi dài tay trên cổ áo có chữ M&T Collection, 01 nón kết có chữ HP, 01 đôi dép nhựa màu trắng trên quai dép có 03 sọc xanh – đen – đỏ; các biển số xe : 69B1-363.43, 59X1-84675, 68N1-241.51 và 62T1-15718.

Tiếp tục lưu hồ sơ vụ án 02 USB (được niêm phong) lưu giữ hình ảnh các bị cáo trộm cắp xe máy tại trước nhà số 15/22/1 Nguyễn Phúc Chu, Phường 15, quận Tân Bình và tại nhà số D11/24G, tổ 28, ấp 4, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh.

(Theo phiếu nhập kho vật chứng số 95/PNK ngày 14/6/2022 của Đội Cảnh sát Thi hành án và hỗ trợ tư pháp Công an quận Tân Bình)

[4] Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn T, Ngô Hoàng M mỗi người phải chịu 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung năm 2015) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung năm 2015); Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung năm 2015).

[5] Trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án, các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao án hoặc ngày Tòa án tổng đạt, niêm yết bản án hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo; bị hại, NLQ
- Công an quận Tân Bình;
- VKSND quận Tân Bình;
- Chi cục THADS quận Tân Bình;
- TAND, VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- Phòng HSNVCS CA Tp. HCM;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Trương Ngọc Tâm**